

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

DƯƠNG HOÀNG LONG

**CÁC TỘI VỀ CHẾ TẠO, TÀNG TRỬ, VẬN CHUYỂN,
SỬ DỤNG, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT
VŨ KHÍ QUÂN DỤNG, PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT
QUÂN SỰ, VẬT LIỆU NỔ, VŨ KHÍ THÔ SƠ HOẶC
CÔNG CỤ HỖ TRỢ TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

Chuyên ngành : Luật hình sự và tố tụng hình sự

Mã số : 60 38 01 04

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2015

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Bạch Thành Định

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2015.

**Có thể tìm hiểu luận văn
tại Trung tâm thông tin - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm tư liệu - Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang		
<i>Trang phụ bì</i>			
<i>Lời cam đoan</i>			
<i>Mục lục</i>			
<i>Danh mục các từ viết tắt</i>			
<i>Danh mục các bảng</i>			
<i>Danh mục các biểu đồ</i>			
MỞ ĐẦU	1		
Chương 1: MỘT SỐ NHẬN THỨC CƠ BẢN VỀ CÁC TỘI CHẾ TẠO, TÀNG TRỪ, VẬN CHUYỂN, SỬ DỤNG, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT VŨ KHÍ QUÂN DỤNG, PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ, VẬT LIỆU NỔ, VŨ KHÍ THÔ SƠ HOẶC CÔNG CỤ HỖ TRỢ TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM	10		
1.1. Khái niệm tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ	10		
1.1.1. Định nghĩa tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ	10		
1.1.2. Đặc điểm tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ	11		
1.1.3. Ý nghĩa của việc quy định các tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ trong Bộ luật hình sự Việt Nam	14		
1.2. Các tội về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ trước khi có Bộ luật hình sự năm 1999	15		
1.3. Những quy định của pháp luật hình sự liên quan đến tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới	23		
1.3.1. Những quy định của pháp luật hình sự Liên bang Nga liên quan đến tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ	23		
1.3.2. Những quy định của pháp luật hình sự Cộng hòa nhân dân Trung Hoa liên quan đến tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận	27		
		chuyên, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ	
		1.3.3. Những quy định của pháp luật hình sự Canada - Thụy Điển liên quan đến tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ	28
		Chương 2: NHẬN THỨC VỀ CÁC TỘI CHẾ TẠO, TÀNG TRỪ, VẬN CHUYỂN, SỬ DỤNG, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT VŨ KHÍ QUÂN DỤNG, PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ, VẬT LIỆU NỔ, VŨ KHÍ THÔ SƠ HOẶC CÔNG CỤ HỖ TRỢ THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 1999 VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG	35
		2.1. Quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về các dấu hiệu định tội trong các tội về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ	35
		2.1.1. Khách thể của tội phạm	35
		2.1.2. Mặt khách quan của tội phạm	37
		2.1.3. Chủ thể của tội phạm	43
		2.1.4. Mặt chủ quan của tội phạm	43
		2.2. Quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về các dấu hiệu định khung hình phạt trong các tội về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ	44
		2.2.1. Có tổ chức	44
		2.2.2. Vật phạm pháp số lượng lớn	45
		2.2.3. Vận chuyển, mua bán qua biên giới	46
		2.2.4. Gây hậu quả nghiêm trọng	47
		2.2.5. Tái phạm nguy hiểm	47
		2.3. Tình hình tội phạm và thực tiễn áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về các tội phạm liên quan đến chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ	48
		2.3.1. Tình hình tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ	48
		2.3.2. Tình hình áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 về các tội phạm liên quan đến chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ trong giai đoạn từ năm 2005 đến năm 2014	52

2.3.3.	Nhận xét về tình hình tội phạm và tình hình áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 về các tội phạm liên quan đến chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ	54
	Chương 3: DỰ BÁO TÌNH HÌNH TỘI PHẠM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ CÁC TỘI CHẾ TẠO, TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, SỬ DỤNG, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT VŨ KHÍ QUÂN DỤNG, PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ, VẬT LIỆU NỔ, VŨ KHÍ THÔ SƠ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ	79
3.1.	Dự báo tình hình tội phạm chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ	79
3.2.	Các giải pháp nâng cao hiệu quả việc áp dụng quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 về các tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ	81
3.2.1.	Hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về các tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ	81
3.2.2.	Tăng cường công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật hình sự trong đó có hướng dẫn về các tội liên quan đến chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ	89
3.2.3.	Nâng cao nhận thức pháp luật của nhân dân và năng lực, trình độ chuyên môn và ý thức trách nhiệm của cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật	92
3.2.4.	Tăng cường quan hệ phối hợp của các cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án) trên cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan	95
3.2.5.	Các giải pháp về công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ	99
3.2.6.	Tăng cường hợp tác quốc tế về vấn đề phòng, chống tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ	102
	KẾT LUẬN	104
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	106

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm vừa qua, bên cạnh những thành tựu to lớn trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội chúng ta cũng không thể xem nhẹ vấn đề gia tăng của tội phạm nói chung và các tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng (VKQD), phương tiện kỹ thuật quân sự (PTKTQS), vật liệu nổ (VLN), vũ khí thô sơ (VKTS) hoặc công cụ hỗ trợ (CCHT) nói riêng.

Thực tiễn tình hình tội phạm hiện nay đang cho thấy diễn biến hết sức phức tạp, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Điều này được thể hiện bởi tình trạng chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí, VLN, CCHT thường xuyên xảy ra đang gây nhức nhối, bức xúc trong nhân dân. Trong khi đó, thực tiễn áp dụng những quy định của pháp luật hình sự liên quan đến các tội về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS hoặc CCHT còn có nhiều bất cập gây ảnh hưởng đến hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này. Điều đó đặt ra một thực tế cấp bách cần phải nghiên cứu sửa đổi các quy định của Bộ luật hình sự (BLHS) cũng như các quy định pháp luật có liên quan nhằm giải quyết các vấn đề còn tồn tại như: vấn đề định tội danh trong các trường hợp cụ thể, bất cập trong áp dụng BLHS do quy định nhiều tội danh trong cùng một điều luật, các quy định về đối tượng tác động của tội phạm còn gây những cách hiểu và áp dụng khác nhau, chế tài của điều luật còn nhiều điều chưa hợp lý...

Do đó, để góp phần làm sáng tỏ nội dung cũng như những tồn tại trong công tác áp dụng pháp luật, từ đó đưa ra phương hướng hoàn thiện pháp luật hình sự về tội phạm chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS hoặc CCHT, tác giả đã quyết định chọn đề tài "***Các tội về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ trong Luật hình sự Việt Nam***" làm luận văn thạc sĩ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Các tội phạm liên quan đến chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS hoặc CCHT đã được nghiên cứu dưới các góc độ khoa học luật hình sự và tội phạm học ở những mức độ khác nhau thông qua các công trình sau đây:

* **Nhóm thứ nhất**, các giáo trình, sách chuyên khảo: Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, 2010, do GS.TS. Nguyễn Ngọc Hòa chủ biên; Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001, do GS.TSKH. Lê Cẩm chủ biên (tái bản năm 2003 và 2007)...

* **Nhóm thứ hai**, các luận án, luận văn, bài viết và đề tài khoa học như: *Đấu tranh phòng chống tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự trong quân đội*, Luận văn thạc sĩ Luật học của Nguyễn Văn Huân, 2003; *Một số vướng mắc và kinh nghiệm trong việc giải quyết các vụ án chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ* của Xuân Lộc, Tạp chí Kiểm sát, số 4/2012...

Các công trình nói trên mới chỉ dừng lại ở việc đề cập dấu hiệu cấu thành các tội phạm riêng rẽ liên quan đến chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí, VLN, CCHT và các biện pháp đấu tranh phòng, chống các tội phạm này một cách khái quát. Việc nghiên cứu một cách có hệ thống và toàn diện đối với các tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS hoặc CCHT, dưới góc độ khoa học luật hình sự còn chưa được cụ thể, còn thiếu các nội dung cần tập trung đi sâu như: phân tích lịch sử hình thành và xây dựng các quy phạm pháp luật có liên quan, việc định tội danh và quyết định hình phạt, vấn đề xác định trách nhiệm hình sự (TNHS) của người phạm tội, các tổng kết đánh giá thực tiễn áp dụng, cũng như chỉ ra các tồn tại, vướng mắc trong thực tiễn để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy phạm pháp luật về các tội

phạm trên. Do vậy, dựa theo tình hình nghiên cứu trên đây lại một lần nữa cho phép khẳng định việc nghiên cứu đề tài vẫn là vấn đề bổ ích và cần thiết trên cả hai phương diện lý luận và thực tiễn.

3. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của đề tài là làm sáng tỏ một cách có hệ thống về mặt lý luận và thực tiễn liên quan đến các tội về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS hoặc CCHT trong Luật hình sự Việt Nam, chỉ ra những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả trong quá trình áp dụng các quy định của pháp luật hình sự đối với các tội phạm này trong thực tiễn.

Về mặt lý luận, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận chung liên quan đến các tội về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS hoặc CCHT như: quá trình hình thành và xây dựng các quy phạm pháp luật hình sự về các tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS hoặc CCHT trong sự phát triển chung của pháp luật hình sự Việt Nam; ý nghĩa của việc ghi nhận các tội phạm này trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Luật hình sự Việt Nam; phân tích khái niệm, đặc điểm và phân biệt các hành vi được quy định trong BLHS Việt Nam hiện hành từ đó rút ra những nhận xét, đánh giá về các tội phạm này.

Về mặt thực tiễn, nghiên cứu, đánh giá thực tiễn áp dụng những quy định của pháp luật hình sự đối với tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS hoặc CCHT; đồng thời, phân tích làm rõ những tồn tại, hạn chế xung quanh việc áp dụng và những nguyên nhân cơ bản của tội phạm này; từ đó, đề xuất những định hướng và giải pháp hoàn thiện các quy định liên quan đến tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS hoặc CCHT trong BLHS Việt Nam hiện hành, cũng như những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của pháp luật hình sự đối với tội phạm này trong thực tiễn.

4. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là các tội về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS hoặc CCHT trong BLHS Việt Nam (Điều 230, Điều 232, Điều 233).

5. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung, luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam, trong đó tập trung vào quy định của BLHS Việt Nam năm 1999 về các tội về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS hoặc CCHT.

Về thời gian, luận văn nghiên cứu thực tiễn áp dụng trong thời gian 10 năm (từ năm 2005 đến năm 2014).

Về địa bàn, luận văn nghiên cứu thực tiễn áp dụng trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

6. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: phương pháp thống kê hình sự, phương pháp phân tích và so sánh, phương pháp tổng hợp... đồng thời, việc nghiên cứu đề tài còn dựa vào các văn bản pháp luật của Nhà nước và những giải thích thống nhất có tính chất chỉ đạo thực tiễn xét xử thuộc lĩnh vực pháp luật hình sự của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an về tội phạm chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS hoặc CCHT. Những số liệu thống kê, tổng kết hằng năm trong các báo cáo của ngành Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân và các tài liệu vụ án hình sự trong thực tiễn xét xử...

7. Những đóng góp mới của luận văn

Về lý luận:

Luận văn nghiên cứu có hệ thống và toàn diện những vấn đề lý luận chung liên quan đến các tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS hoặc CCHT.

Hệ thống hóa lịch sử hình thành và xây dựng các quy phạm pháp luật hình sự liên quan đến các tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng,

mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS hoặc CCHT, từ đó rút ra những nhận xét, đánh giá về giá trị lập pháp của các tội phạm này qua các thời kỳ lịch sử; đồng thời, nghiên cứu so sánh với pháp luật hình sự một số nước trên thế giới.

Phân tích những quy định cụ thể của BLHS Việt Nam năm 1999 liên quan đến các tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS hoặc CCHT với những tình tiết định tội, định khung để đưa ra những kết luận khoa học về việc tiếp tục hoàn thiện tội phạm này trong BLHS năm 1999.

Về thực tiễn:

Luận văn nghiên cứu một cách tổng thể và chi tiết các vấn đề trên thực tiễn, đề xuất hướng giải quyết các vướng mắc và các vấn đề còn tồn tại liên quan đến hoạt động áp dụng pháp luật hình sự về các tội phạm này để làm căn cứ nghiên cứu sửa đổi các quy định của BLHS.

Bên cạnh đó, luận văn sẽ là tài liệu tham khảo cần thiết và bổ ích dành cho các nhà lập pháp, các nhà nghiên cứu, các cán bộ giảng dạy pháp luật, các nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên thuộc chuyên ngành tư pháp hình sự tại các cơ sở đào tạo luật; cho các cán bộ thực tiễn đang công tác tại các Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án và cơ quan thi hành án trong quá trình giải quyết vụ án hình sự được khách quan, có căn cứ và đúng pháp luật.

8. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số nhận thức cơ bản về các tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ trong Luật hình sự Việt Nam.

Chương 2: Nhận thức về các tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ theo quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 và thực tiễn áp dụng.

Chương 3: Dự báo tình hình tội phạm và giải pháp nâng cao hiệu quả việc áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ.

Chương 1

MỘT SỐ NHẬN THỨC CƠ BẢN VỀ CÁC TỘI CHẾ TẠO, TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, SỬ DỤNG, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT VŨ KHÍ QUÂN DỤNG, PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ, VẬT LIỆU NỔ, VŨ KHÍ THÔ SƠ HOẶC CÔNG CỤ HỖ TRỢ TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1. Khái niệm tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ

1.1.1. Định nghĩa tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ

Trên cơ sở tổng kết các quan điểm khác nhau trong khoa học và căn cứ vào các quy định của BLHS năm 1999 hiện hành, có thể khái niệm về các tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT là *các hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép, chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS hoặc CCHT do người có năng lực TNHS và đủ tuổi chịu TNHS thực hiện một cách cố ý, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS và CCHT.*

1.1.2. Đặc điểm tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ

Những đặc điểm đặc trưng các tội phạm liên quan đến vũ khí, PTKTQS, VLN, VKTS và CCHT bao gồm:

- Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các đối tượng thường để lại ở hiện trường những dấu vết và thiệt hại vật chất cụ thể như dấu vết đi lại, cất giữ, nguyên vật liệu để sản xuất... Trong trường hợp sử dụng vũ khí, VLN thì thiệt hại vật chất về tính mạng, sức khỏe, tài sản là rất rõ ràng.

- Hậu quả, tác hại do hành vi phạm tội của các đối tượng gây ra thường kèm theo cả các tác hại phi vật chất. Đó là sự mất an ninh, trật tự, gây tâm lý hoang mang trong xã hội, mức độ lây lan về phương hướng lựa chọn vũ khí, VLN trong hoạt động gây án đối với các tội phạm là rất nhanh.

- Hành vi phạm tội, đặc biệt là hành vi sản xuất và tàng trữ vũ khí, PTKTQS, VLN, CCHT thường tái diễn nhiều lần nếu chưa bị phát hiện và kịp thời xử lý.

- Về nhân thân người phạm tội, có cả người ngoài quân đội trực tiếp thực hiện và cũng có vụ xảy ra do quân nhân móc nối, câu kết với người ngoài quân đội cùng thực hiện hành vi phạm tội.

- Việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép, chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT thường được tiến hành với các phương thức, thủ đoạn hết sức đa dạng.

1.1.3. Ý nghĩa của việc quy định các tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ trong Bộ luật hình sự Việt Nam

Công tác phòng, chống tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT có ý nghĩa sau:

- Hạn chế được tình trạng VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT trôi nổi ngoài xã hội.

- Tạo sự đồng thuận cao và những chuyển biến tích cực của cán bộ, chiến sĩ, nhân dân đối với công tác quản lý vũ khí, VLN, CCHT; đặc biệt đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, góp phần phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

- Đây là chế tài hình sự áp dụng với kẻ phạm tội sẽ là biện pháp bảo đảm trừng trị thích đáng, vừa giáo dục người phạm tội lại vừa có tác dụng răn đe hiệu quả đối với các đối tượng khác có ý định phạm tội.

1.2. Các tội về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ trước khi có Bộ luật hình sự năm 1999

Trong mục này, tác giả luận văn trình bày khái lược về một số quy định về các tội phạm liên quan đến vũ khí, khí tài quân sự của một số triều đại phong kiến thông qua Quốc triều hình luật, Hoàng Việt Luật lệ.

Năm 1985, BLHS ra đời, các quy định liên quan đến VKQD, PTKTQS, VLN trong BLHS năm 1985 được thể hiện ở một số nội dung cơ bản sau:

- Tội chế tạo, tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS được quy định tại Chương "Các tội xâm phạm an ninh quốc gia".

- Hành vi vận chuyển trái phép VKQD, PTKTQS chưa được quy định là tội phạm; do đó, cũng không có dấu hiệu định khung tăng nặng "vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự qua biên giới" như quy định của BLHS hiện hành.

- Trong BLHS năm 1985 không quy định hình phạt tiền, phạt quản chế hoặc cấm cư trú là hình phạt bổ sung. Do tình hình thực tế và nhu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm đòi hỏi nên trong quá trình xây dựng BLHS năm 1999 các nhà làm luật đã nghiên cứu đề luật hóa các quy định trên.

- Ngoài ra đối với tội phạm này, BLHS năm 1985 quy định khung hình phạt rất rộng, trong đó mức tối đa của khung hình phạt là hình phạt tử hình (Điều 95 BLHS năm 1985).

Ngoài ra, BLHS năm 1985 chưa có các quy định về VKTS và CCHT, những thiếu sót này đã được khắc phục về cơ bản trong BLHS năm 1999.

1.3. Những quy định của pháp luật hình sự liên quan đến tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới

Trong mục này, tác giả luận văn trình bày sơ lược những quy định của pháp luật hình sự liên quan đến tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử

dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới, bao gồm:

1.3.1. Những quy định của pháp luật hình sự Liên bang Nga liên quan đến tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ

1.3.2. Những quy định của pháp luật hình sự Cộng hòa nhân dân Trung Hoa liên quan đến tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ

1.3.3. Những quy định của pháp luật hình sự Canada - Thụy Điển liên quan đến tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ

Chương 2

NHẬN THỨC VỀ CÁC TỘI CHẾ TẠO, TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, SỬ DỤNG, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT VŨ KHÍ QUÂN DỤNG, PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ, VẬT LIỆU NỔ, VŨ KHÍ THÔ SƠ HOẶC CÔNG CỤ HỖ TRỢ THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 1999 VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG

2.1. Quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về các dấu hiệu định tội trong các tội về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ

2.1.1. Khách thể của tội phạm

Khách thể của các tội này là việc xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT. Đối tượng tác động của tội phạm này là VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT.

2.1.2. Mặt khách quan của tội phạm

2.1.2.1. Hành vi khách quan

Người phạm tội có thể thực hiện một hoặc một số hành vi sau đây:

- Chế tạo trái phép VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT.

- Tàng trữ trái phép VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT.

- Vận chuyển trái phép VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT là hành vi chuyển dịch bất hợp pháp VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT từ nơi này đến nơi khác, từ vị trí này sang vị trí khác, từ người này sang người khác, từ quốc gia này sang quốc gia khác... bằng bất kỳ phương thức nào (trừ hình thức chiếm đoạt), nhưng đều không nhằm mục đích mua bán.

- Sử dụng trái phép VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT là VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT vào mục đích mà người sử dụng quan tâm như: dùng súng để săn bắt thú rừng, dùng lựu đạn để đánh cá dưới sông...

- Mua bán trái phép VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT là bán hay mua để bán lại; vận chuyển VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT để bán cho người khác; tàng trữ để bán lại hoặc để chế tạo ra VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT để bán lại trái phép...

- Chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT là hành vi cướp, cưỡng đoạt, công nhiên chiếm đoạt, trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt, tham ô VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT...

2.1.2.2. Hậu quả

Hậu quả của hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT không phải là dấu hiệu bắt buộc đối với tội phạm này nhưng việc xác định hậu quả là rất cần thiết. Nếu hậu quả xảy ra là nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng thì tùy trường hợp, người phạm tội bị truy cứu TNHS theo các tình tiết định khung hình phạt tăng nặng trong các điều luật tương ứng.

2.1.2.3. Các dấu hiệu khách quan khác

Ngoài hành vi khách quan, đối với các tội phạm này nhà làm luật quy định một dấu hiệu khách quan khác là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành, đó là: đối với hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán VKQD,

PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT phải là hành vi trái phép thì mới cấu thành tội phạm này.

2.1.3. Chủ thể của tội phạm

Chủ thể của tội phạm này không phải là chủ thể đặc biệt, chỉ cần người có năng lực chịu TNHS và đến độ tuổi theo quy định của BLHS thì đều có thể trở thành chủ thể của tội phạm này.

2.1.4. Mặt chủ quan của tội phạm

Mặt chủ quan của tội phạm có dấu hiệu bắt buộc là người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội phải có lỗi và có hai dấu hiệu tùy nghi là dấu hiệu động cơ phạm tội và mục đích phạm tội. Người phạm tội thực hiện hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT là do cố ý, tức là người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là trái phép (trừ hành vi chiếm đoạt) nhưng vẫn thực hiện.

2.2. Quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về các dấu hiệu định khung hình phạt trong các tội về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ

2.2.1. Có tổ chức

Phạm tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT có tổ chức, là trường hợp nhiều người cố ý cùng bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau, vạch ra kế hoạch để thực hiện việc chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT dưới sự điều khiển thống nhất của người cầm đầu.

2.2.2. Vật phạm pháp số lượng lớn

Vật phạm pháp có số lượng lớn đối với tội phạm này là VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT mà người phạm tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt có số lượng lớn.

2.2.3. Vận chuyển, mua bán qua biên giới

Vận chuyển, mua bán VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT qua biên giới là đưa VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT ra khỏi lãnh thổ Việt

Nam hoặc đưa vào lãnh thổ Việt Nam các loại VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT mà không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.2.4. Gây hậu quả nghiêm trọng

Gây hậu quả nghiêm trọng do hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT gây ra là những thiệt hại nghiêm trọng về vật chất và phi vật chất.

2.2.5. Tái phạm nguy hiểm

Là trường hợp người phạm tội đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT thuộc trường hợp quy định tại các khoản 2, 3, 4 của các điều 230, 232, 233 BLHS năm 1999 hoặc đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại phạm một trong các tội này thì không phân biệt thuộc trường hợp quy định tại khoản nào của các điều luật trên.

2.3. Tình hình tội phạm và thực tiễn áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về các tội phạm liên quan đến chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ

2.3.1. Tình hình tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ

Qua nghiên cứu tình hình tội phạm trong 10 năm (từ năm 2005 đến năm 2014) của các tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT cho chúng ta rút ra một số nhận xét như sau:

- Tổng số vụ án đã xét xử là 2.616 vụ, tổng số bị cáo bị xét xử là 4.841 bị cáo. Như vậy so với các nhóm tội phạm khác (như các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, các tội xâm phạm sở hữu) thì số vụ án và số bị cáo trong nhóm tội này là không cao. Điều này có thể lý giải được bởi đây không phải là quan hệ xã hội phổ biến trong đời sống, chỉ một số đối tượng vì lợi ích kinh tế, các đối tượng xấu xã hội, các đối tượng có động cơ trả thù cá nhân,

và các đối tượng có khả năng chế tạo được vũ khí, VLN... mới có điều kiện thực hiện phạm tội.

- Tuy số lượng vụ án và bị cáo không nhiều nhưng tính chất, diễn biến của hành vi phạm tội lại rất phức tạp. Số vụ phạm tội và số bị cáo bị đưa ra xét xử ngày một gia tăng, các đối tượng phạm tội thường là những kẻ liều lĩnh, coi thường pháp luật, sẵn sàng làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí, VLN, CCHT, xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác. Tình trạng sản xuất, chế tạo các vũ khí tự chế ngày càng nhiều, đe dọa nghiêm trọng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

2.3.2. Tình hình áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 về các tội phạm liên quan đến chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ trong giai đoạn từ năm 2005 đến năm 2014

Trong thực tiễn áp dụng, các cơ quan tiến hành tố tụng còn gặp nhiều vấn đề liên quan đến những vướng mắc về pháp luật và tồn tại những nhận thức chưa thống nhất trong giải quyết các vụ án liên quan đến chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT dẫn đến hiệu quả chưa cao trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử. Việc các vụ án bị trả hồ sơ hoặc đình chỉ chủ yếu tập trung vào việc chưa triệt để trong thống nhất nhận thức về các tình tiết "vật phạm pháp có số lượng lớn" tại điểm b khoản 2 Điều 230, Điều 232, Điều 233 BLHS năm 1999; về vấn đề chưa có văn bản pháp luật nào hướng dẫn cụ thể đường lối xử lý đối với trường hợp những người tàng trữ trái phép VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT chưa gây hậu quả nhưng đã tự nguyện đem nộp chúng cho các cơ quan có thẩm quyền; vấn đề xác định tình tiết vật phạm pháp có số lượng "lớn", "rất lớn", "đặc biệt lớn" để định khung hình phạt theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 232, Điều 230, Điều 233 BLHS; đặc biệt là vướng mắc trong áp dụng pháp luật khi xử lý các vụ án liên quan đến VLN; tồn tại trong nhận thức các tình tiết "gây hậu quả nghiêm trọng", "gây hậu quả rất nghiêm trọng", "gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng" quy định tại điểm d khoản 2, điểm b khoản 3 và điểm b khoản 4 các Điều 230, Điều 232, Điều 233 BLHS năm 1999 v.v...

2.3.3. Nhận xét về tình hình tội phạm và tình hình áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 về các tội phạm liên quan đến chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ

2.3.3.1. Kết quả

** Vương mắc về pháp luật và phương hướng khắc phục*

- Khi nghiên cứu tình tiết tăng nặng "vật phạm pháp có số lượng lớn" tại điểm b khoản 2 Điều 230, Điều 232, Điều 233 BLHS năm 1999, chúng tôi nhận thấy rằng việc chỉ quy định tình tiết định khung nêu trên mà không quy định tình tiết "vật phạm pháp có giá trị lớn" là một thiếu sót; bởi vì, có loại VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT có số lượng lớn nhưng không có giá trị bằng một đơn vị của một loại VKQD, PTKTQS, VLN hay CCHT khác.

- Một vấn đề tiếp theo là hiện nay chưa có văn bản pháp luật nào hướng dẫn cụ thể đường lối xử lý đối với trường hợp những người tàng trữ trái phép VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT chưa gây hậu quả nhưng đã tự nguyện đem nộp chúng cho các cơ quan có thẩm quyền.

** Tồn tại và hướng giải quyết trong vấn đề thống nhất nhận thức giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình áp dụng pháp luật*

Trong phần này, tác giả luận văn đã chỉ ra những tồn tại và hướng giải quyết trong vấn đề thống nhất nhận thức giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình áp dụng pháp luật, bao gồm:

Thứ nhất, tồn tại trong nhận thức về việc xác định số lượng vật phạm pháp để truy cứu TNHS và hướng khắc phục.

Thứ hai, tồn tại trong nhận thức về định tội danh và hướng khắc phục.

Thứ ba, tồn tại trong nhận thức các tình tiết "gây hậu quả nghiêm trọng", "gây hậu quả rất nghiêm trọng", "gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng" quy định tại điểm d khoản 2, điểm b khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều 230, Điều 232, Điều 233 của BLHS năm 1999 và phương hướng khắc phục.

Thứ tư, tồn tại nhiều quan điểm nhận thức trong công tác giám định tang vật đối với các vụ án liên quan đến vật liệu nổ và hướng khắc phục.

Thứ năm, trong công tác khởi tố điều tra, cơ quan điều tra ở một số địa phương còn một số tồn tại, thiếu sót về công tác trưng cầu giám định, kết

luận giám định và vương mắc về nhận thức quan điểm giải quyết vụ án cần được nghiên cứu.

Thứ sáu, tồn tại trong việc xử lý hành vi phạm tội bằng các phương tiện có tính năng tương tự như vũ khí.

2.3.3.2 Nguyên nhân của những tồn tại

Về mặt pháp luật, quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về các tội phạm liên quan đến chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT nói riêng và quy định của pháp luật hình sự nói chung còn nhiều bất cập, nhiều chế định chưa được hướng dẫn một cách kịp thời nhằm bảo đảm thuận lợi khi áp dụng trong thực tiễn.

Về nhận thức của các cơ quan tiến hành tố tụng, đội ngũ cán bộ cơ quan bảo vệ pháp luật nói chung và Tòa án nói riêng ở nhiều nơi còn yếu về năng lực chuyên môn khiến công tác áp dụng pháp luật về vấn đề này còn có nhiều sai sót.

Ngoài ra, còn nhiều khó khăn về điều kiện phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác giải quyết vụ án về các tội phạm này.

Chương 3

DỰ BÁO TÌNH HÌNH TỘI PHẠM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ CÁC TỘI CHẾ TẠO, TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, SỬ DỤNG, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT VŨ KHÍ QUÂN DỤNG, PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ, VẬT LIỆU NỔ, VŨ KHÍ THÔ SƠ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ

3.1. Dự báo tình hình tội phạm chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ

Trong thời gian tới các tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS,

CCHT sẽ tiếp tục có chiều hướng gia tăng cả về quy mô, diễn biến và mức độ; cơ cấu của tội phạm tiếp tục có xu hướng phức tạp, trong đó tập trung vào các đối tượng phạm tội là người dân tộc thiểu số, những người có trình độ văn hóa thấp, những đối tượng phạm các tội về xâm phạm tính mạng, sức khỏe, sở hữu, tội phạm về ma túy v.v... Nếu không kịp thời kiểm soát, nâng cao đấu tranh thì có thể sẽ hình thành những đường dây buôn bán vũ khí, VLN, CCHT với quy mô ngày càng lớn.

3.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả việc áp dụng quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 về các tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ

3.2.1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về các tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ

Để góp phần hoàn thiện quy định của BLHS về các tội phạm liên quan đến chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT, thông qua việc phân tích các vướng mắc về lý luận cũng như những tồn tại trong thực tiễn áp dụng, chúng tôi xin có một số kiến nghị sau:

Thứ nhất, cần sửa đổi những quy định của Điều 230, Điều 232, Điều 233 BLHS năm 1999 theo các hướng sau đây:

- Cần quy định hành vi cướp VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT là tình tiết định khung tăng nặng ở khoản 2 các Điều 230, 232, 233 BLHS.

- Cần bổ sung thêm tình tiết "vật phạm pháp có giá trị lớn" vào điểm b khoản 2 các điều 230, 232, 233 BLHS năm 1999; "vật phạm pháp có giá trị rất lớn" vào điểm a khoản 3 Điều 230, Điều 232 BLHS năm 1999; "vật phạm pháp có giá trị đặc biệt lớn" vào điểm a khoản 4 Điều 230, Điều 232 BLHS năm 1999.

- Để thể hiện nguyên tắc nhân đạo XHCN của pháp luật hình sự Việt Nam và động viên mọi người tự nguyện giao nộp VKQD, PTKTQS, VLN,

VKTS, CCHT nếu họ đang tàng trữ, BLHS cần quy định tình tiết "người tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà chưa gây hậu quả, tự nguyện giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền" là tình tiết định khung giảm nhẹ của tội phạm quy định tại Điều 230, Điều 232, Điều 233 BLHS năm 1999.

Thứ hai, khi BLHS chưa có những sửa đổi cần thiết về các tội phạm nêu trên thì các cơ quan có thẩm quyền cần nghiên cứu xây dựng hoặc tiếp tục hướng dẫn áp dụng pháp luật một cách thống nhất theo những hướng sau đây:

- Cần tiếp tục bổ sung hướng dẫn thêm về số lượng các loại VKQD để làm căn cứ định khung hình phạt. Mặt khác, phải có hướng dẫn về số lượng các loại PTKTQS để làm căn cứ truy cứu TNHS đối với người thực hiện các hành vi phạm tội và xác định khung hình phạt cụ thể.

- Trong khi chưa có hướng dẫn cụ thể và đầy đủ số lượng của từng loại VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT để làm căn cứ truy cứu TNHS và thực tế cũng không thể nào liệt kê hết số lượng tất cả các loại VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT thì việc hướng dẫn cần dựa trên giá trị của từng loại đối tượng để làm căn cứ truy cứu TNHS theo từng khoản của các Điều 230, Điều 232, Điều 233 BLHS.

- Cần có hướng dẫn chung, bao quát các trường hợp phạm tội "gây hậu quả nghiêm trọng", "gây hậu quả rất nghiêm trọng" và "gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng" để xử lý tội phạm theo khoản 2, khoản 3 và khoản 4 các Điều 230, Điều 232, Điều 233 BLHS năm 1999.

- Bên cạnh đó, để phù hợp với quy định của Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 về các loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như VKQD, đáp ứng yêu cầu đấu tranh chống tội phạm, tránh tình trạng bỏ lọt hoặc không thể xử lý hình sự đối với nhiều hành vi phạm tội liên quan đến các loại vũ khí nêu trên, chúng tôi kiến nghị bổ sung trong quy định của BLHS như sau:

Bổ sung "Điều 230a. Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự", cụ thể như sau: "*Người nào*

ché tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự thì bị phạt...".

Đồng thời, kiến nghị bổ sung "Điều 233a. Tội ché tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ và các vũ khí khác có tính năng tác dụng tương tự", cụ thể như sau: "*Người nào ché tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ và các loại vũ khí khác có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao, đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt...*".

- Kiến nghị sửa đổi mức phạt tiền trong hình phạt bổ sung hiện được quy định tại khoản 5 các điều 230, 232, 233 BLHS năm 1999. Theo chúng tôi, có thể quy định mức tối đa của hình phạt tiền lên đến một tỷ đồng, điều này sẽ có tác dụng lớn về sự nghiêm khắc, tính răn đe các đối tượng phạm tội; qua đó, bảo đảm hiệu quả của việc áp dụng pháp luật trên thực tế.

- Kiến nghị hoàn thiện dấu hiệu định khung "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm đ khoản 2 các điều 230, 232, 233 BLHS năm 1999, qua đó đồng thời kiến nghị sửa đổi Điều 49 BLHS năm 1999 về "Tái phạm, tái phạm nguy hiểm".

- Nghiên cứu bỏ hình phạt chung thân quy định trong các tội về ché tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN. Bên cạnh đó, BLHS có thể bổ sung quy định đối với những trường hợp gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù có thời hạn nhưng không cho được hưởng quyền đặc xá, đại xá...

- Đề nghị bổ sung tình tiết "phạm tội nhiều lần" là dấu hiệu định khung các tội quy định tại Điều 230, 232, 233 BLHS năm 1999 để góp phần làm tăng thêm tính nghiêm minh của pháp luật, phân hóa TNHS sâu sắc hơn, giáo dục người phạm tội qua đó thể hiện được tính hiệu quả của công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

3.2.2. Tăng cường công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật hình sự trong đó có hướng dẫn về các tội về ché tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ

Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải tăng cường bổ sung các văn bản hướng dẫn áp dụng đối với nhóm tội trên cả về số lượng và chất lượng, quy định cụ thể, chi tiết, thống nhất, khoa học, chặt chẽ và logic để đáp ứng tốt yêu cầu đặt ra.

3.2.3. Nâng cao nhận thức pháp luật của nhân dân và năng lực, trình độ chuyên môn và ý thức trách nhiệm của cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật

Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, VLN, CCHT tới mọi tầng lớp nhân dân có vai trò rất quan trọng, cần phải được tiến hành rộng rãi, thường xuyên.

Đồng thời, việc tăng cường, nâng cao năng lực cán bộ để đáp ứng yêu cầu của cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế là một đòi hỏi cấp bách trong tình hình hiện nay.

3.2.4. Tăng cường quan hệ phối hợp của các cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án) trên cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan

Cần có biện pháp tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan Tòa án nhân dân với Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

3.2.5. Các giải pháp về công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ

Để góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về vũ khí, VLN, CCHT nhằm phục vụ phòng ngừa, phát hiện tội phạm trong tình hình mới cần tập trung thực hiện một số nhóm giải pháp sau đây:

3.2.5.1. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ

3.2.5.2. Tổ chức kiểm tra và đánh giá tình hình kết quả thực hiện công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ ở các cấp, cơ quan, đơn vị

3.2.5.3. *Tiếp tục đổi mới phương pháp, biện pháp công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ*

3.2.6. Tăng cường hợp tác quốc tế về vấn đề phòng, chống tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ

- Tiếp tục củng cố và phát triển quan hệ với các nước láng giềng.

- Tăng cường hợp tác giữa các nước thành viên INTERPOL, ASEANAPOL về phòng chống tội phạm xuyên quốc gia, nhất là các loại tội phạm về VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT.

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu, phân tích, đánh giá việc áp dụng các quy định của BLHS Việt Nam về các tội về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT cho thấy còn nhiều bất cập. Thực tiễn tình hình tội phạm này có diễn biến hết sức phức tạp, các đối tượng phạm tội ngày càng trở nên liều lĩnh, manh động, sẵn sàng sử dụng vũ khí, VLN, công cụ có khả năng sát thương cao để thực hiện tội phạm. Thực trạng này đã gây mất an ninh trật tự, gây hoang mang trong dư luận xã hội. Vì vậy, việc hệ thống hóa lý luận, phân tích, đánh giá thực trạng và đưa ra một số dự báo, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của BLHS Việt Nam về các tội phạm này được nêu trong luận văn là rất cần thiết.

Trên cơ sở khái quát lý luận và đánh giá tình hình thực tiễn liên quan đến đề tài nghiên cứu, luận văn đã làm sáng tỏ những nội dung sau đây:

1. Phân tích, đưa ra khái niệm tội về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT; phân tích đặc điểm, ý nghĩa của việc quy định các tội phạm này trong Luật hình sự Việt Nam; đồng thời, hệ thống hóa một cách khái quát

các chế định có liên quan đến tội phạm này trước khi có BLHS năm 1999 tại Việt Nam và pháp luật hình sự có liên quan của một số nước trên thế giới.

2. Phân tích làm rõ các dấu hiệu định tội, dấu hiệu định khung hình phạt, đánh giá tình hình tội phạm, thực tiễn áp dụng, nhận xét về kết quả đạt được và những tồn tại, thiếu sót trong công tác giải quyết vụ án về tội phạm chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT; đồng thời, chỉ ra nguyên nhân của những tồn tại, thiếu sót trên.

3. Trên cơ sở tổng hợp kết quả nghiên cứu, dự báo tình hình, luận văn đã đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả việc áp dụng các quy định của BLHS Việt Nam về các tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT, gồm các giải pháp như: hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam; tăng cường công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật hình sự; nâng cao nhận thức pháp luật của nhân dân và năng lực, trình độ chuyên môn và ý thức trách nhiệm của cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp; tăng cường quan hệ phối hợp của các cơ quan tiến hành tố tụng trên cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan; các giải pháp về công tác quản lý vũ khí, VLN, CCHT; tăng cường hợp tác quốc tế về vấn đề phòng, chống tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VKQD, PTKTQS, VLN, VKTS, CCHT.

Những vấn đề được đưa ra và giải quyết trong luận văn mặc dù chưa thực sự đầy đủ, song với các kết quả đã đạt được, luận văn có thể đáp ứng được yêu cầu nghiên cứu, tham khảo để tiếp tục hoàn thiện lý luận, pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của BLHS Việt Nam về các tội phạm nêu trên trong thời gian tới.